

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2023/HS-ST**
Ngày 30-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiến – Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường huyện Y và ông Nguyễn Hoàng Hợp – Phó Chủ tịch UBND thị trấn Y.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn M2 - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/HSST ngày 08/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 16/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Vàng A T, sinh ngày 16/7/2006; nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Khua P1 (đã chết) và con bà Mùa Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T: Bà Mùa Thị C, sinh năm 1977, anh Vàng A H, sinh năm 1998 và anh Vàng A M1, sinh năm 1980, đều nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt anh M1 và anh H.

2. Vàng A C1, sinh ngày 04/12/2006; nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Dũng S và con bà Mùa Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo C1: Ông Vàng Dũng S, sinh năm 1981, nơi cư trú: Bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo T, C1 theo chỉ định của cơ quan tiến hành tố tụng: Bà Lê Thị Thanh H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Đại diện Đoàn thanh niên xã Y1: Ông Nguyễn Văn M1 - Phó Bí thư Chi đoàn xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người bị hại: Chị Lưu Thị T2, sinh năm 1994, trú tại: Thôn T1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn M2, sinh năm 1994 và anh Đỗ Xuân T3, sinh năm 2003, đều trú tại: Thôn T1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A T, sinh ngày 16/7/2006 và Vàng A C1, sinh ngày 04/12/2006, ở bản P, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, cùng thuê trọ tại thôn M2, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Do không có việc làm ổn định nên T bàn với C1 đến cửa hàng điện thoại di động và mua điện thoại rồi chiếm đoạt mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/12/2022, Vàng A T và Vàng A C1 đi bộ đến cửa hàng điện thoại Tuấn Đạt mobile của chị Lưu Thị T2, sinh năm 1994 ở thôn T1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, C1 nói với T “*mày vào lấy đi, tao đứng ngoài canh*” thì T đồng ý rồi đi vào bên trong cửa hàng điện thoại, còn C1 đứng phía bên ngoài cửa quán chờ, T nói với chị T2 “*bán cho em chiếc điện thoại*”, chị T2 hỏi “*mua máy khoảng bao nhiêu tiền*”, T nói “*khoảng 2 đến 3 triệu*” và bảo chị T2 cho xem chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S. Chị T2 đang đứng phía trong tủ kính, lấy ra đưa cho T xem chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S, T xem xong hỏi giá thì chị T2 báo giá 4.600.000đồng, T đồng ý lấy và đưa lại chiếc điện thoại cho chị T2 cho vào hộp. Sau khi cho điện thoại vào trong hộp đựng xong chị T2 đưa lại cho T, lợi dụng lúc chị T2 đang đứng phía trong quầy, quay mặt vào phía trong nhà, C1 đứng bên ngoài nói bằng tiếng dân tộc Mông với T “*nhanh, nhanh...*”; Lúc này, T đứng phía bên ngoài tủ kính, tay trái cầm hộp đựng phụ kiện, tay phải cầm theo điện thoại chị T2 đưa cho rồi nhanh chóng chạy ra phía ngoài đường cùng với C1 đang đứng chờ phía bên ngoài bỏ chạy về hướng cổng làng thôn Mễ Thượng, xã Y1, huyện Y. Chị T2 đang đứng phía trong quầy, bị ngăn cản bởi tủ kính trưng bày bất ngờ bị T cướp giật mất chiếc điện thoại đã hô hoán “*Cướp, cướp...*” và đuổi theo ra đến ngoài đường bê tông thì có anh Nguyễn Văn M2, sinh năm 1994 và anh Đỗ Xuân T3, sinh năm 2003 cùng ở thôn T1, xã Y1, huyện Y cùng tham gia đuổi bắt, quá trình bị đuổi bắt T làm rơi chiếc điện thoại di động xuống mặt đường làm màn hình chiếc điện thoại bị nứt vỡ. Lúc này, Công an xã Y1 trên đường tuần tra kiểm soát phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A T, Vàng A C1. Thu giữ vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S màn hình bị nứt vỡ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Realme, mặt lưng màu xanh. Đến ngày 25/02/2023, Công an xã Y1 bàn giao hồ sơ, vật chứng và người bị bắt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp phòng trọ của Vàng A T ở thôn M2, xã Y1, huyện Y, kết quả: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-ĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S màu xanh, dung lượng 128GB trị giá 4.610.000đồng; Giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S, màn hình bị nứt vỡ, còn hoạt động được là 600.000đồng.

Đối với vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S là tài sản của chị Lưu Thị T2. Ngày 31/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y đã trả lại chị T2 chiếc điện thoại trên, Chị T2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu các bị can phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị can.

Quá trình điều tra Vàng A T, Vàng A C1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-YM ngày 07/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Vàng A T và Vàng A C1 về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

Cả hai bị cáo đã thực hiện hành thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho các bị cáo T, C1 trình bày: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, là người dân tộc, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, do không có tiền về quê ăn tết nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về hoà nhập với cộng đồng.

Ông Nguyễn Văn Minh – Phó Bí thư Đoàn xã Y1 đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vàng A T và Vàng A C1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A T và Vàng A C1 phạm tội *Cướp giật tài sản*. Xử phạt: Bị cáo Vàng A T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Bị cáo Vàng A C1 từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày 25/12/2022. Ngoài ra, còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng là anh Nguyễn Văn M2, anh Đỗ Xuân T3 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Các đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và những vật chứng thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2022, tại thôn T1, xã Y1, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vàng A T, Vàng A C1 có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 10S màu xanh, dung lượng 128GB có giá trị là 4.610.000 đồng của chị Lưu Thị T2 thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo Vàng A T và Vàng A C1 đều không bị mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, theo Điều 12 Bộ luật hình sự thì các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo T và C1 đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo T và C1 với tội danh và điều luật như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, động cơ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Khi thực hiện các hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Vàng A T thực hiện hành vi phạm tội Cướp giật tài sản khi bị cáo mới 16 tuổi 05 tháng 08 ngày; Bị cáo Vàng A C1 thực hiện hành vi Cướp giật tài sản khi 16 tuổi 20 ngày. Do vậy, khi quyết định hình phạt, các bị cáo T và C1 được áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự về xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho các bị

cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người khởi xướng, đồng thời cũng là người thực hành; bị cáo C1 giữ vai trò là người giúp sức nên bị cáo T chịu hình phạt cao hơn bị cáo C1. Bản thân các bị cáo là những đối tượng lười lao động thích ăn chơi, hưởng thụ, hành vi phạm tội nguy hiểm. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt. HĐXX xét các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội đều là người dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là vị thành niên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường T2 nên vấn đề bồi thường không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về biện pháp tư pháp*: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, mặt lưng màu xanh của bị cáo C1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo Vàng A T và vàng A C1 là người dân tộc, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vàng A T và Vàng A C1.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A T và Vàng A C1 phạm tội *Cướp giật tài sản*.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Vàng A T **01** năm **03** tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

- Bị cáo Vàng A C1 **01** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Vàng A C1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, mặt lưng màu xanh, bên trong có lắp 01 sim Viettel.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2023).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các bị cáo; Đại diện HP của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Hương